TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Cường**.
2. Ông **Nguyễn Tùng Châu**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh P** (Tên thường gọi: B), sinh năm 1983 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Fxxx, đường ĐTH, phường x, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ph (Chết) và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1948; tiền án - tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 24-4-2019 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

* *Người làm chứng*: **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số xxx, ấp TVT, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24-4-2019, lực lượng Công an thành phố VL trên đường tuần tra ngang qua khu vực trước nhà số xxx, ấp TVT, xã TN, thành phố VL phát hiện Phạm Minh P đang điều khiển xe môtô biển số 64FA-21xx có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu P dừng xe để kiểm tra thì lúc này P móc trong túi áo khoát bên trái một bịch nylon vứt

(Nem) ra vỉa hè gần nơi P đứng nên lực lượng Công an thu giữ bịch nylon. Tiếp đó lực lượng Công an tiếp tục kiểm tra trên người P phát hiện một bịch nylon quấn băng keo màu đen được kẹp bên hông gói thuốc lá hiệu Jet ở trong túi áo khoát bên trái của P. Nghi bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bịch nylon trong suốt, bên trong có 02 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể trong suốt; 01 bịch nylon quấn băng keo màu đen bên trong có chứa tinh thể trong suốt để giám định, đồng thời tạm giữ 01 xe môtô mang biển số 64FA-21xx; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia; 01 áo khoác màu xanh và số tiền 150.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 224/KLGĐ-PC09 ngày 27-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

- Bịch nylon màu trắng bên trong có 02 bịch nylon được hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng. Trong đó 01 bịch chứa tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,5531 gam, còn 01 bịch chứa tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5834 gam.

- Bịch nylon quấn băng keo màu đen được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2365 gam.

Trong quá trình điều tra, P thừa nhận bản thân đã sử dụng và nghiện ma túy từ nhiều năm. Vào tối ngày 24-4-2019, P đang ở nhà thì có một người tên là Đỗ Duy H1 gọi điện thoại cho P hỏi mua gà tre thì P đồng ý bán và giao gà đến nhà Hải, khi đang trên đường đi thì Hải điện thoại lại kêu P khỏi giao gà nữa mà cần ghé nhà H1 lấy ma túy mang qua giao cho H1 ở khách sạn gần Trạm thu phí cầu Mỹ Thuận thuộc địa bàn huyện CB, tỉnh Tiền Giang, H1 hứa sẽ trả công cho P là cho một phần ma túy để sử dụng nên P đồng ý. Khi P ghé nhà H1 thì gặp một người phụ nữ giao cho bị cáo P 02 bịch nylon như nêu trên. Theo như lời hứa của H1 thì bịch màu đen là H1 cho P nên P nhét vào bên hông gói thuốc hiệu Jet rồi P cất tất cả vào trong túi áo khoát bên trái để mang qua Tiền Giang giúp H1. Khi điều khiển xe vừa chạy được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn số ma túy nêu trên.

Đối với Đỗ Duy H, qua làm việc H khai nhận có quen biết với P, H biết P là người nghiện ma túy nên tối ngày 24-4-2019 H1 điện thoại hỏi mượn P một số ma túy đá (Không nhớ số lượng bao nhiêu) để sử dụng nhưng do chờ đợi lâu nên H1 tắt điện thoại không liên lạc nữa; Đối với người phụ nữ ở nhà H mà P khai đưa bịch ma túy cho P qua điều tra xác định là Hồ Nguyễn Song N. Qua làm việc N khai tối ngày 24-4-2019 thì N ở nhà và không có gặp P hay đưa đồ vật gì cho P. Ngoài lời khai của P khai ma túy bị thu giữ là của H1 và do N giao thì không có chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với H1 và Ngân.

Đối với xe môtô biển số 64FA-21xx mà P điều khiển, đây là biển số mà P nhặt được ở đường PCĐ, phường x, thành phố VL do xe P bị mất biển số nên P lấy biển số này để lưu thông, qua kiểm tra rà soát thì biển số này là của anh Trần Văn T đã rớt mất từ năm 2018 nên Cơ quan điều tra giao trả biển số xe

64FA-21xx cho anh T, còn xe gắn máy thì P mua của anh Huỳnh MP biển số thật là 94K1-23xx, trước đó anh MP mua của một người khác ở tỉnh Bạc Liêu chưa sang tên thì bán lại cho P.

Đối với số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen có sim 0939.770.283 là tài sản cá nhân của P không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn A, giám định viên Nguyễn Hữu D và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 xe môtô có số khung WCH2UM8XS01297, số máy 1P52FMH001297; 01 áo khoác màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen có 01 thẻ sim Mobifone số sê ri: 161092385xxxx; số tiền Việt Nam 150.000 đồng đang lưu hành.

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSNDTPVL, ngày 06-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Phạm Minh P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Phạm Minh P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; tịch thu hủy bỏ 01 gói niêm phong sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 150.000 đồng và 01 áo khoát màu xanh nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án; giao xe môtô có số khung WCH2UM8XS0xxxx, số máy 1P52FMH00xxxx lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của bị cáo: Bị cáo Phạm Minh P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này không tái phạm và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày của bị cáo Phạm Minh P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bản thân bị cáo Phạm Minh P nghiện ma túy. Để thỏa mãn cơn nghiện, vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 24-4-2019 bị cáo Phạm Minh P tàng trữ cất giấu ma túy trong người điều khiển xe môtô biển số 64FA-21xx đến khu vực trước nhà số xxx ấp TVT, xã TN, thành phố VL thì bị lực lượng Công an thành phố VL trên đường tuần tra phát hiện bắt thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, bên trong có 02 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể trong suốt tại nơi bị cáo đứng (Do bị cáo sợ bị bắt nên ném xuống đất) và kiểm tra trong áo khoác của bị cáo thu giữ 01 bịch nylon quấn băng keo màu đen bên trong có chứa tinh thể trong suốt. Cơ quan điều tra sau khi thu giữ vật chứng trưng cầu giám định, tại kết luận giám định số 224/KLGĐ-PC09 ngày 27-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau: Bịch nylon màu trắng bên trong có 02 bịch nylon được hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng. Trong đó 01 bịch là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,5531 gam, còn 01 bịch là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5834 gam; bịch nylon quấn băng keo màu đen được hàn kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2365 gam. Bị cáo khai số ma túy trên do H1 nhờ bị cáo mang bịch nylon bên trong có 02 bịch nylon chứa ma túy qua Tiền Giang giao cho người nghiện giúp H1, còn bịch nylon chứa ma túy còn lại là H1 trả công cho P nhưng qua kiểm tra chứng cứ và tại phiên tòa bị cáo không chứng minh được việc giao nhận ma túy giữa bị cáo và tên H1 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì bản thân bị cáo nghiện ma túy.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Phạm Minh P đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa P, làm ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà nhận tội toàn bộ sự việc tàng trữ ma túy, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Vật chứng đang tạm giữ gồm:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định được niêm phong đây là vật phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 áo khoát và số tiền 150.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, Cơ quan điều tra không chứng minh được tài sản này có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Đối với xe mô tô đang tạm giữ. Bị cáo khai xe này mua của anh Huỳnh Minh Phụng biển số thật là 94R1-23xx, nhưng do quá trình sử dụng bị cáo bị mất biển số. Qua tài liệu xác minh xe này do anh Nguyễn Văn T ở ấp x, xã PT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu đứng tên. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ việc mua bán chuyển nhượng xe này, bị cáo không có giấy tờ gì chứng minh về quan hệ mua bán nên Hội đồng xét xử không thể xem xét tại phiên tòa. Vì vậy, giao xe môtô không biển kiểm soát đang tạm giữ có số khung WCH2UM8XS0xxxx, số máy 1P52FMH00xxxx cho Cơ quan điều tra Công an thành phố tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh P** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh P** 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 24-4-2019.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền cùng ngày 08-8-2019 giữa Công an thành phố VL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn A, giám định viên Nguyễn Hữu D, có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) áo khoác màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng (*Không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Phạm Thanh Đ*) có 01 thẻ sim Mobifone số sê ri: 161092385xxxx và số tiền Việt Nam đang lưu hành 150.000 đồng tiền, nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Giao xe môtô đang tạm giữ có số khung WCH2UM8XS0xxxx, số máy 1P52FMH00xxxx (*Không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Phạm Thanh Đ*) cho Cơ quan điều tra Công an thành phố tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo P nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Công an TPVL và trại giam;
- Thi hành án TPVL;
- Công an địa phương nơi bị cáo đăng ký HKTT;
- Lưu hồ sơ.